

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12- TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2026/DS-ST

Ngày: 15 – 4 – 2026

Về tranh chấp: “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 -TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ánh Nhạn;

Bà Nguyễn Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-
Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Tây Ninh tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Trường Giang– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12- Tây Ninh
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1036 /2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12
năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 175/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê H.M, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố H, phường H1,
tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê T.T, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp M, xã B, tỉnh Tây Ninh –
vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2025 của nguyên đơn và các lời
khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Lê H.M trình bày:*

Ngày 26/7/2024 (đương lịch) anh Lê T.T có gọi điện thoại cho anh để vay số
tiền 8.000.000 đồng, khi vay hai bên không có thỏa thuận lãi suất và hạn 01 tháng
sau trả lại, khi vay tiền anh có chuyển khoản cho anh Tính qua số tài khoản
6778887999, anh Tính nhận được số tiền 8.000.000 đồng và sau 01 tháng anh có
liên lạc với anh Tính nhiều lần để đòi tiền nhưng anh Tính hứa mà không trả cho
anh. Nay anh yêu cầu anh Lê T.T có nghĩa vụ trả cho anh số tiền 8.000.000 (tám

triệu) đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/ 1 năm kể từ ngày vay ngày 26/7/2024 cho đến ngày xét xử vụ án. Ngoài ra, anh không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn – đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, triệu tập tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn đã được Toà án triệu tập tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên toà xét xử nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê H.M đối với anh Lê T.T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, buộc anh Lê T.T có nghĩa vụ trả cho anh Lê H.M số tiền 8.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10% năm kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn anh Lê H.M vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử.

Bị đơn – anh Lê T.T đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê T.T là phù hợp theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Nguyên đơn cung cấp giấy báo nợ ngày 26 tháng 7 năm 2024, số tài khoản phụ ngày 26/7/2024 có xác nhận của ngân hàng TMCP An Bình- Chi nhánh Tây Ninh- Phòng giao dịch Gò Dầu, phiếu báo có của ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - Phòng giao dịch Gò Dầu phù hợp với lời khai của nguyên đơn.

Bị đơn đã được tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến tòa án trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa. Qua đó cho thấy bị đơn không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Do hợp đồng vay không có lãi nên tiền lãi được tính với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Cụ thể : từ ngày 26/7/2024 đến 15/4/2026 là (1 năm 8 tháng 20 ngày):

1 năm 8 tháng 20 ngày x 10%/ năm = 1.377.777 đồng (làm tròn 1.378.000) đồng.

Như phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vay gốc và lãi 9.378.000 đồng theo quy định của pháp luật tại các Điều 463, 466, 468 bộ luật Dân sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận như phân tích nêu trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Án phí được tính như sau:

9.378.000 đồng x 5% = 468.900 (làm tròn 469.000) đồng.

Anh Minh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê H.M đối với anh Lê T.T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Lê T.T có nghĩa vụ trả cho anh Lê H.M số tiền 9.378.000 đồng (chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê T.T phải chịu 469.000 (bốn trăm sáu mươi chín nghìn) đồng.

Hoàn trả cho anh Lê H.M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015633 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: anh Minh, anh Tính được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12- Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12- Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Phạm Văn Hảnh**